

CHUYÊN ĐỀ 3: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA **ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Trình bày: Nguyễn Văn Linh
Cần Thơ, ngày 21-3-2015*



NỘI DUNG

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ ĐLĐ

1. Điều lệ Đảng là gì?
2. Đặc điểm của ĐLĐ

II. TÓM TẮT NỘI DUNG ĐLĐ

1. Nội dung phần mở đầu
2. Các chương của ĐLĐ

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ

1. Bản chất giai cấp công nhân của Đảng
2. Nhiệm vụ và quyền của ĐV
3. Thủ tục kết nạp ĐV
4. Nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng
5. Cơ quan lãnh đạo của Đảng
6. Khen thưởng và kỷ luật trong Đảng

Trọng tâm là phần III



CANTHO UNIVERSITY

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ĐLĐ
- Quy định thi hành đlđ, số 45 ngày 1-11-2011
- Tài liệu học tập



GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ ĐLĐ: Điều lệ Đảng là gì ?

- Là **văn bản pháp lý** cơ bản của Đảng, xác định tôn chỉ, mục đích, hệ tư tưởng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Đảng, qui định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của ĐV và tổ chức các cấp của Đảng.
- Mục đích: **Thống nhất tư tưởng, tổ chức và hành động** trong toàn Đảng.
- Do Đại hội ĐB toàn quốc thông qua



GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ ĐLĐ: Đặc điểm của ĐLĐ

- Văn bản **pháp lý** của Đảng → đảm bảo được thi hành thống nhất nghiêm minh (Quy định hướng dẫn thi hành ĐL)
- Có giá trị và hiệu lực thi hành trong *toàn Đảng*. Có **nội dung thể hiện trong Hiến Pháp** (điều 4)
- **Tương đối** ổn định, có tính kế thừa và phát triển (từ ĐL đầu tiên ngày 03-02-1930)
- ĐLĐ hiện hành được thông qua ngày **19-01-2011** tại Đại hội ĐB toàn quốc **lần thứ XI**



TÓM TẮT NỘI DUNG ĐLĐ:

Nội dung phần mở đầu

- **Khái quát LS:** ĐCSVN do đ/c Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc.
- **Bản chất của Đảng:** “ĐCSVN là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của **dân tộc**”



TÓM TẮT NỘI DUNG ĐLĐ:

Nội dung phần mở đầu (tt)

- **Mục đích của Đảng:** xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là CNCS.
- **Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam** cho hành động của Đảng là **CN Mác- Lênin và tư tưởng HCM.**
- Đảng là 1 tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy **tập trung dân chủ** làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.



TÓM TẮT NỘI DUNG ĐLĐ:

Nội dung phần mở đầu (tt)

- Vai trò của Đảng: là đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị và trong mối quan hệ mật thiết với nhân dân.
- Kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.
- Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, **thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn**, không ngừng nâng cao chất lượng Đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng.



TÓM TẮT NỘI DUNG ĐLĐ:

Các chương của ĐLĐ: 12 ch, 48 điều

- Chương I: Đảng viên (Điều 1-8)
- Chương II: Nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Điều 9-14)
- Chương III: Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở cấp Trung ương (Điều 15-17)
- Chương IV: Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp địa phương (Điều 18-20)
- Chương V: Tổ chức cơ sở đảng (Điều 21-24)
- Chương VI: Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Điều 25-29)



TÓM TẮT NỘI DUNG ĐLĐ:

Các chương của ĐLĐ: 12 ch, 48 điều

- Chương VII: Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (Điều 30-33)
- Chương VIII: Khen thưởng và kỷ luật (Điều 34-40)
- Chương IX: Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội (Điều 41-43)
- Chương X: Đảng lãnh đạo Đoàn TNCSHCM (Điều 44-45)
- Chương XI: Tài chính của Đảng (Điều 46)
- Chương XII: Chấp Hành Điều lệ Đảng (Điều 47-48)



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ:

Bản chất giai cấp CN của Đảng

- Là vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, được quán triệt trong toàn bộ ĐLĐ, chi phối toàn bộ nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.
- Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn khẳng định bản chất giai cấp công nhân của mình.
- Xuất phát từ nhận thức khoa học về vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân: xoá bỏ CNTB, xây dựng xã hội mới, không có áp bức, bóc lột. Đó là CNXH và CNCS.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ:

Bản chất giai cấp CN của Đảng (tt)

- ĐCSVN là Đảng cầm quyền; Về lợi ích, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ nhân dân, phục vụ dân tộc.
- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra tại Đại hội II năm 1951: "Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam".
- Để giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong tình hình mới, Điều lệ Đảng và các văn kiện Đại hội của Đảng đã chỉ rõ mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi đảng viên của Đảng.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: Nhiệm vụ thứ 1 của Đảng viên

- **Tuyệt đối trung thành** với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng,
- **chấp hành nghiêm chỉnh** Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- **hoàn thành tốt** nhiệm vụ được giao;
- **phục tùng tuyệt đối** sự phân công và điều động của Đảng.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ:

Nhiệm vụ thứ 1 của ĐV (tt)

NÓI VÀ LÀM theo nghị quyết, cương lĩnh, điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, kiên định những vấn đề về quan điểm có tính nguyên tắc như:

- Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta.
- CN Mác- Lênin và tư tưởng HCM là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng.
- Đảng lãnh đạo duy nhất, không chấp nhận “đa nguyên, đa đảng”
- Nhà nước của dân do dân vì dân, dựa vào liên minh công - nông - trí.
- Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: Nhiệm vụ thứ 2 của Đảng viên

- Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng,
- có lối sống **lành mạnh**;
- **đấu tranh** chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.
- Chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐĐ:

Nhiệm vụ thứ 2 của Đảng viên (tt)

- Mọi ĐV hiểu rõ cơ hội lớn của đổi mới, vận dụng vào nhiệm vụ của mình.
- Cảnh giác 4 nguy cơ lớn:
 - Tụt hậu xa hơn về kinh tế đối với nhiều nước trong khu vực và thế giới
 - Nguy cơ chệch hướng XHCN
 - Nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu.
 - Nguy cơ diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.
- Phải nâng cao năng lực công tác, kiến thức, phẩm chất, thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu.
- Tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể mà tổ chức Đảng và mỗi ĐV có kế hoạch học tập cho phù hợp.



CANTHO UNIVERSITY

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: Nhiệm vụ thứ 3 của Đảng viên

- Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy **quyền làm chủ của nhân dân**;
- **chăm lo đời sống** vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân;
- **tích cực tham gia** công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở;
- **tuyên truyền vận động gia đình** và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: Nhiệm vụ thứ 4 của Đảng viên

- Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng;
- phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng;
- thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng;
- làm công tác phát triển đảng viên;
- sinh hoạt Đảng và đóng đảng phí đúng quy định.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ:

Quyền thứ 1 của Đảng viên

Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng (ĐV chính thức)

- Định kỳ chi bộ họp mỗi tháng một lần:
 - Thông tin, phổ biến, quán triệt
 - Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết
 - Đề ra kế hoạch tháng tới
 - Thảo luận, biểu quyết
 - Nội dung khác (tự phê bình và phê bình, phát triển đảng)



CANTHO UNIVERSITY

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: Quyền thứ 2 của Đảng viên

Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương (ĐV chính thức).

- Thực hiện theo qui chế bầu cử trong Đảng
- Bầu cử cấp ủy
- Bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: Quyền thứ 3 của Đảng viên

- Phê bình, chất vấn tổ chức đảng và đảng viên, báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời
- Trực tiếp hoặc bằng văn bản (tổ chức và Đảng viên)
 - Tổ chức và Đảng viên trả lời: chậm nhất 1 tháng (cơ sở và ĐV), 2 tháng (huyện, tỉnh), 3 tháng (TW)



CANTHO UNIVERSITY

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: Quyền thứ 4 của Đảng viên

Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

Lưu ý: Đảng viên dự bị có các quyền trên đây, trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: Thủ tục kết nạp ĐV

1. Người vào Đảng phải:

- Có đơn tự nguyện xin vào Đảng;
- Báo cáo trung thực lý lịch với chi bộ;
- Được hai đảng viên chính thức giới thiệu.

Nơi có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người vào Đảng trong độ tuổi thanh niên phải là đoàn viên, được ban chấp hành đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ:

Thủ tục kết nạp ĐV (tt)

2. Người giới thiệu phải:

- Là đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất một năm;
- Báo cáo với chi bộ về lý lịch, phẩm chất, năng lực của người vào Đảng và chịu trách nhiệm về sự giới thiệu của mình. Có điều gì chưa rõ thì báo cáo về chi bộ và cấp trên xem xét.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ:

Thủ tục kết nạp ĐV (tt)

3. Trách nhiệm của chi bộ và cấp ủy:

- Kiểm tra điều kiện người vào Đảng
- Lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đoàn thể nơi người đó sinh hoạt.
- Lấy ý kiến nơi cư trú
- Khi được ít nhất **hai phần ba** số đảng viên chính thức trong chi bộ tán thành thì đề nghị lên cấp ủy cấp trên;
- Đảng ủy cơ sở xét, nếu được ít nhất hai phần ba số cấp ủy viên tán thành kết nạp thì đề nghị lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.
- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoặc cấp ủy cơ sở được ủy quyền xét, quyết định kết nạp từng người một.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ SINH HOẠT ĐẢNG

- Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ.
- Nội dung cơ bản của nguyên tắc:
 - Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
 - Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên.

Giữa hai kỳ đại hội: Ban Chấp hành TW, ban chấp hành đảng bộ, chi bộ



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ:

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ SINH HOẠT ĐẢNG (tt)

- Cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới
- Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ:

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ SINH HOẠT ĐẢNG (tt)

- Nghị quyết chỉ có giá trị thi hành khi có hơn 1/2 số thành viên trong cơ quan đó tán thành.
 - Ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng.
- Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐĐ: Cơ quan lãnh đạo của Đảng cấp TW

Đại hội đại biểu toàn quốc: lãnh đạo cao nhất (5 năm/1 lần)



Bầu: Ban chấp hành trung ương Đảng (175 CT, 25 DK)
(Lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội)



Bầu : Bộ chính trị, Tổng bí thư, Ban bí thư, UBKT
(16 đ/c) (11 đ/c) (19 đ/c)

Lãnh đạo BCHTW

Lãnh đạo công việc hằng ngày



CANTHO UNIVERSITY

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: Cơ quan lãnh đạo của Đảng cấp ĐP

Đại hội đại biểu Đảng bộ: lãnh đạo cao nhất (5 năm/1 lần)



Bầu: Ban chấp hành đảng bộ (cấp ủy)
(tỉnh ủy/thành ủy, huyện ủy/quận ủy/ đảng ủy tương đương)
(Lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội)



Bầu: Ban thường vụ, Thường trực cấp ủy (BT và các PBT), UBKT

Lãnh đạo BCHĐB

Lãnh đạo công việc hằng ngày



CANTHO UNIVERSITY

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

1.409 ĐV (CBVC: 803, học viên và sinh viên: 606)

Ban chấp hành Đảng bộ - Đảng ủy: 17 đ/c

Thường trực Đảng ủy: Bí thư + Phó BT

Thường vụ Đảng ủy: 5 đ/c

UBKT: 7 Đ/C: Chủ nhiệm, Phó CN, UV

Ban: Tuyên giáo, Tổ chức, Chuyên môn, Dân vận

Văn phòng Đảng ủy; Bộ phận giúp việc

- 1 11 Đảng bộ:** Nông nghiệp, CNTT&TT, Sư phạm, Thủy sản, KT & QTKD, Công nghệ, KHTN, KHXH&NV, KHCT, MT&TNTN và khoa Luật
- 2 21 Chi bộ cơ sở:** Các khoa còn lại, phòng ban, viện, trung tâm



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

- Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là “sợi dây chuyền” trực tiếp nối liền Đảng với dân.
- Dưới 30 ĐV, lập chi bộ cơ sở, có các tổ đảng trực thuộc. (Chi bộ khoa Sau đại học, CB Phòng Giáo vụ,..)
- Từ 30 ĐV trở lên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc /đảng bộ bộ phận (Đảng bộ CNTT-TT có Chi bộ BM Công nghệ Phần mềm)



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐĐ: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

- Đại hội **đại biểu** hoặc **đại hội đảng viên**:
triệu tập 5 năm/ 1 lần:
 - Thảo luận văn kiện của cấp trên
 - Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua
 - Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ tới
 - Bầu cấp ủy
 - Bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở **họp thường lệ mỗi tháng một lần**; họp bất thường khi cần.
- Đảng ủy cơ sở có từ **9 ủy viên** trở lên **bầu ban thường vụ**; bầu bí thư, phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; **dưới 9 ủy viên chỉ bầu bí thư, phó BT.**
- **Đảng bộ cơ sở** họp thường lệ (toàn đảng bộ) **mỗi năm hai lần**; họp bất thường khi cần.
- **Chi bộ cơ sở** họp thường lệ **mỗi tháng một lần**; họp bất thường khi cần.



Hệ thống tổ chức

Đảng CSVN – Đại hội đại biểu toàn quốc – Ban chấp hành TW



**Đảng bộ tỉnh/thành – Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh/ thành –
BCH đảng bộ tỉnh/thành (tỉnh ủy/thành ủy)**



**Đảng bộ huyện/quận – Đại hội đại biểu đảng bộ huyện/quận –
BCH đảng bộ huyện/quận (huyện ủy/quận ủy)**



**Đảng bộ/ chi bộ cơ sở – Đại hội đại biểu / đảng viên –
BCH đảng bộ/ chi bộ (đảng ủy/chi ủy)**



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: KHEN THƯỞNG TRONG ĐẢNG

1. Hình thức khen thưởng:

- **Tổ chức đảng:** Biểu dương, Giấy khen, Bằng khen và cờ (“Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”)
- **Đảng viên:** Biểu dương, Giấy khen, Bằng khen, Huy hiệu 30, 40, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi Đảng

2. Thẩm quyền khen thưởng:

- Chi bộ, đảng ủy bộ phận: Biểu dương
- Chi bộ, Đảng ủy cơ sở: Giấy khen
- Huyện ủy (tương đương): Quyết định tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, Giấy khen
- Tỉnh ủy (tương đương): Bằng khen, cờ, Huy hiệu



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

- Kỷ luật Đảng là **những quy định bắt buộc** mọi đảng viên và tổ chức đảng phải nghiêm chỉnh chấp hành.
- Đảng viên và tổ chức đảng vi phạm Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước, chủ trương điều lệ của đoàn thể là vi phạm kỷ luật của Đảng.
- Kỷ luật của Đảng vừa có **tính nghiêm túc**, vừa mang **tính tự giác**.
- Thi hành nghiêm kỷ luật Đảng nhằm giữ vững sự **đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động**, bảo đảm cho Đảng trong sạch vững mạnh, **tăng cường sức chiến đấu của Đảng**.
- Giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng là một yếu tố rất quan trọng bảo đảm cho Đảng **tồn tại, hoạt động và phát triển**.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐĐ: KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG (tt)

- Phương châm: “Công minh - chính xác - kịp thời”
- Đề hạn chế vi phạm kỷ luật:
 - Tăng cường công tác Kiểm tra, giám sát.
 - Tự phê bình và phê bình, Đánh giá chất lượng Đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG (tt)

1. Các hình thức kỷ luật:

- Đối với **tổ chức đảng**: khiển trách, cảnh cáo, giải tán
- Đối với **đảng viên chính thức (4)**: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ;
- Đối với **đảng viên dự bị (2)**: khiển trách, cảnh cáo.

2. Phải có ít nhất 2/3 thành viên tán thành

3. Đảng viên bị hình phạt từ cải tạo không giam giữ trở lên bị khai trừ ra khỏi Đảng.



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG (tt)

2. Thẩm quyền thi hành kỷ luật ĐV:

- Chi bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý)
- Đảng ủy cơ sở quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ, cách chức cấp ủy viên cấp dưới.
- Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì có quyền quyết định khai trừ đảng viên, (nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý)



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐLĐ: KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG (tt)

- Cấp ủy tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định, khiển trách cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp.
- Ban thường vụ cấp ủy quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và cấp trên.



KẾT LUẬN

- Điều lệ Đảng: văn bản pháp lý → hoạt động và công tác xây dựng Đảng tiến hành trên cơ sở điều lệ Đảng.
- Tổ chức Đảng, Đảng viên ng nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng
- Chỉ có Đại hội Đại biểu toàn quốc mới có quyền bổ sung sửa đổi điều lệ Đảng
- Thừa nhận và tự nguyện thực hiện Điều lệ Đảng → Điều kiện xét kết nạp người vào Đảng



CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1. Bản chất giai cấp CN của Đảng thể hiện ở những điểm chủ yếu nào trong ĐLĐ?
2. ĐCSVN tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nội dung cơ bản của nguyên tắc đó được điều lệ Đảng qui định ra sao? Trong đơn vị (chi đoàn/ khoa/phòng/ban/ trung tâm/viện) của bạn hiện nay thực hiện nguyên tắc này như thế nào?
3. Nhiệm vụ của Đảng viên? Phân tích nhiệm vụ của Đảng viên là sinh viên/cán bộ của trường ĐHCT



◀ CÁC TỔNG BÍ THƯ

1. Trần Phú: được bầu làm TBT vào tháng 10/1930.
2. Lê Hồng Phong: bầu tại ĐH I.
3. Hà Huy Tập: 10/1936.
4. Nguyễn Văn Cừ: 3/1938.
5. Trường Chinh: 11/1940, chính thức tại HN trung ương VIII (5/1941), ĐH II, 14/7/1986.
6. Lê Duẩn: ĐH III (9/1960, ĐH IV (12/1976, ĐH V (3/1982), (14/7/1986: qua đời)
7. Nguyễn Văn Linh: ĐH VI (12/1986).
8. Đỗ Mười: ĐH VII (6/1991), ĐH VIII (6/1996).
9. Lê Khả Phiêu: tại HN TƯ lần thứ IV (12/1997)
10. Nông Đức Mạnh: ĐH IX (4/2001), ĐH X (4/2006).
11. Nguyễn Phú Trọng ĐH XI (1/2011)



CANTHO UNIVERSITY

Trân trọng cảm ơn